

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình  
Bãi xử lý rác thải huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật liên quan đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ Về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-UBND, ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 285/BC-SKHĐT ngày 06/9/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Bãi xử lý rác thải huyện Đình Lập, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Bãi xử lý rác thải huyện Đình Lập.
2. Chủ đầu tư: Công ty trách nhiệm hữu hạn Huy Hoàng.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Lạng Sơn.
4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Hoàng Văn Sơn.

5. Mục tiêu đầu tư: Tiếp nhận, xử lý lượng rác của các huyện Lộc Bình, Đình Lập, thành phố Lạng Sơn và một số khu vực lân cận khi cần thiết; góp phần điều hoà, giảm tải các bãi xử lý rác trên địa bàn tỉnh; giảm bớt chi phí vận tải, ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển, xử lý rác thải; khắc phục tình trạng gây ứ đọng rác do không vận chuyển được qua ngầm sông Kỳ Cùng trong mùa mưa bão về bãi xử lý rác Tân Lang.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Công nghệ xử lý: Do điều kiện đặc trưng của các tỉnh miền núi phía Bắc, địa hình chủ yếu là các khe thung lũng sâu, xen kẽ các dãy núi cao, do đó lựa chọn phương án xử lý rác theo công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, bãi chôn lấp dạng chìm, đặt tại các khe thung lũng có sẵn, trên cơ sở đó thiết kế các lớp lót đáy và thành để chống thấm.

Bãi chôn lấp hợp vệ sinh tuân thủ các yêu cầu theo TCVN 6696 – 2000 về Chất thải rắn – Bãi chôn lấp hợp vệ sinh – Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường.

6.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Nâng cấp, mở rộng tuyến số 1 đúng quy mô theo quy hoạch đường huyện ĐH.43 (Bản Chuông – Bình Chương) và phù hợp với tải trọng, lưu lượng xe vận chuyển rác thải.

- Tuyến số 2: Dẫn nối từ đường Bản Chuông, chạy bao quanh khu vực bãi chôn lấp và hồ xử lý nước rác về phía Bắc và Phía Tây.

- Tuyến số 3: Nối với tuyến số 2, chạy dọc theo sườn phía Đông Nam bãi chôn lấp.

- Bãi chôn lấp rác số 1 nằm ở phía Bắc của dự án, tổng diện tích bãi chôn lấp là 4,2ha, Khối lượng chôn lấp là 1.050.000,0m<sup>3</sup>.

- Bãi chôn lấp rác số 2 bố trí giáp bãi số 1, tổng diện tích bãi chôn lấp là 6,8ha, Khối lượng chôn lấp là 1.224.000,0m<sup>3</sup>.

- Hồ xử lý nước rỉ rác: Hồ xử lý nước rác được bố trí sau hai bãi chôn lấp, phía dưới đập chắn rác số 2, diện tích mặt nước là 10.000m<sup>2</sup>. Tổng khối lượng chứa nước khoảng 50.000m<sup>3</sup>.

- Hồ trung hòa nước: Diện tích mặt nước là 12.500m<sup>2</sup>. Tổng khối lượng chứa nước khoảng 62.500m<sup>3</sup>.

- Hồ lắng, kết hợp thâm thực vật: Tổng diện tích khoảng 20.000m<sup>2</sup>, mặt nước thả Bèo Tây.

- Cây xanh cách ly bao bọc xung quanh khu vực bãi chôn lấp và hồ xử lý nước. Tổng diện tích 39.943 m<sup>2</sup>.

- Trạm rửa xe: Trạm rửa xe bố trí tại ngã 3 tuyến số 2 giao với đường huyện ĐH.43, tổng diện tích 1.130,0m<sup>2</sup>.

6.3. Quy mô dự án:

6.3.1. Đường giao thông:

- Nâng cấp, mở rộng tuyến số 1 đúng quy mô theo quy hoạch đường huyện ĐH.43 (Bản Chuông – Bình Chương) và phù hợp với tải trọng, lưu lượng xe vận chuyển rác thải.

- Xây dựng tuyến số 2 và số 3 theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A; mặt đường bê tông xi măng M300, dày 24 cm; tổng chiều dài tuyến 2.746,92m

- Rãnh thoát nước dọc hình thang, kích thước 40x90cm; thành và đáy rãnh xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100.

- Cống thoát nước ngang đường sử dụng cống tròn bê tông cốt thép, đường kính 80cm-150cm. Miệng cống xả xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100.

#### 6.3.2. Bãi chôn lấp rác số 1:

- Diện tích 42.000m<sup>2</sup>, chiều sâu trung bình khoảng 25m.
- Khối lượng chôn lấp rác 1.050.000m<sup>3</sup>.
- Thành và đáy hồ được gia cố bằng đất sét, dày 60cm, chống rò rỉ nước rác ra môi trường xung quanh.
- Hồ chôn lấp rác sau khi đầy được phủ một lớp đất hữu cơ dày 100 cm.

#### 6.3.3. Bãi chôn lấp rác số 02.

- Diện tích 68.000m<sup>2</sup>, chiều sâu trung bình khoảng 18m.
- Khối lượng chôn lấp 1.224.000m<sup>3</sup>.
- Thành và đáy hồ được gia cố bằng đất sét, dày 60cm, chống rò rỉ nước rác ra môi trường xung quanh.
- Hồ chôn lấp rác sau khi đầy được phủ một lớp đất hữu cơ dày 100 cm.

#### 6.3.4. Hồ xử lý nước:

- Diện tích nước mặt 10.000m<sup>2</sup>, chiều sâu trung bình khoảng 5m.
- Thể tích chứa nước khoảng 50.000m<sup>3</sup>.
- Thành và đáy hồ được gia cố bằng đất sét, dày 60cm, chống rò rỉ nước rác ra môi trường xung quanh.

#### 6.3.5. Hồ trung hoà nước:

- Diện tích nước mặt 12.500m<sup>2</sup>, chiều sâu trung bình khoảng 5m.
- Thể tích chứa nước khoảng 62.500m<sup>3</sup>.
- Thành và đáy hồ được gia cố bằng đất sét, dày 60cm, chống rò rỉ nước rác ra môi trường xung quanh.

#### 6.3.6. Hệ thống đập chắn rác, nước:

- Đập chắn rác và chắn nước được đắp bằng đất, chiều cao từ 11-34,5m.
- Thân đập đắp bằng đất cấp 3, hệ số đầm nén k=0,95.
- Ốp mái đập cao 05m bằng đá hộc, vữa xi măng M100.
- Lõi đập được đắp bằng đất sét dày từ 1,5-3,0m chống thấm.
- Móng đập được sếp đá khan dày 100cm chống lún cục bộ, trước khi xếp đá nền được vét sạch đất hữu cơ dày trung bình 50cm.

#### 6.3.7. Hệ thống thu gom nước mưa, nước rác và cống xả tràn:

a) Thu gom nước mưa: Toàn bộ nước mặt, nước mưa được thu gom vào rãnh thoát nước mưa sau đó xả vào hồ trung hoà nước.

- Rãnh thoát nước mưa được xây bao quanh bãi chôn lấp số 1 và số 2. Tổng chiều dài 1.815,0m.

- Rãnh hình thang, kích thước 40x90cm, xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100.

b) Thu gom nước rác: Nước rác được thu vào mương thu bố trí tại đáy bãi chôn lấp. Tổng chiều dài mương 690m.

- Mương thu nước rác bằng bê tông cốt thép kết hợp tấm đan, kích thước mương 100x100cm.

c) Công xả tràn: sử dụng công hộp bê tông cốt thép, bố trí tại giữa đập số 3, số 4, số 5. Tổng chiều dài công 123,0m.

- Cao độ đáy công phía thượng lưu đặt cách đáy hồ chứa nước 4,0m, kích thước công 300x300cm.

6.3.8. Trạm rửa xe: Tổng diện tích 1.130,0m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục: Nhà làm việc: Nhà cấp 3, một tầng; diện tích sàn 39m<sup>2</sup>; tường móng xây gạch chỉ đặc, vữa xi măng M100; mái xà gồ thép, lợp tôn; cầu rửa xe: 03 cầu; sân bãi rộng 600,0m<sup>2</sup> đổ bê tông xi măng dày 24cm.

7. Địa điểm xây dựng: Khuổi Nương-Nội, xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

8. Diện tích đất sử dụng: 63,126 ha.

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

9.1. Giao thông.

- Tuyến số 1 trùng với đường huyện ĐH.43 được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông cấp VI miền núi “TCVN 4505 – 2005, Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế”.

- Tuyến số 2, số 3 được thiết kế theo tiêu chuẩn ngành 22TCN 210-92 tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn.

- Cao độ được khống chế bởi Quốc lộ 4B, đường thôn Bản Chuông và các khe tụ thủy.

- Giải pháp thiết kế bình đồ tuyến: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất  $R_{Min} = 15,00m$ , lớn nhất không giới hạn.

- Giải pháp thiết kế trắc dọc: Độ dốc dọc lớn nhất  $i_{Max} = 10\%$  (châm trước những một số đoạn dốc cục bộ 15%); Bán kính đường cong lồi nhỏ nhất  $R_{Min} = 150m$ ; bán kính đường cong lõm nhỏ nhất  $R_{Min} = 150m$ .

- Giải pháp thiết kế trắc ngang: Nền đường rộng 5,5m, trong đó mặt đường rộng 3,5m, lề đường hai bên rộng 2x1,0m; độ dốc ngang mặt đường là 2,0%; độ dốc ngang lề đường là 4,0%; độ dốc siêu cao trong đường cong có  $R < 60,0m$  từ 4,0-6,0%; với các đường cong có  $R \geq 60,0m$  bố trí dốc một mái; độ dốc mái ta luy đào 1/0,75; mái ta luy đắp 1/1,5;

- Rãnh dọc: Rãnh dọc xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100 dày 30cm, rãnh hình thang rộng 90cm, sâu 40cm, đáy rãnh rộng 30cm.

- Áo đường: Sử dụng kết cấu áo đường cứng bê tông xi măng (BTXM) M300, dày 24cm; giấy dầu chống thấm ngược; cát đen tạo phẳng dày, 3cm; móng đường bằng đá dăm cấp phối, dày 20cm; nền đường đào hoặc đắp đầm

chặt  $K=0,98$ , dày 30cm; nền đường đào hoặc đắp đầm chặt  $K=0,95$ ; lề đường không gia cố, đắp đất đầm chặt  $K=0,98$ .

- Hệ thống công thoát nước ngang đường, sử dụng cống tròn BTCT đường kính từ 80 – 150cm; móng đá dăm  $4 \times 6$ cm, dày từ 30 – 45cm; miệng xả, hố thu xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100, dày 45cm.

- Đoạn tránh xe: Trên tuyến bố trí các đoạn tránh xe và quay đầu xe cuối tuyến; khoảng cách giữa các đoạn tránh xe từ 300 – 350m.

#### 9.2. Bãi chôn lấp rác.

- Thiết kế loại bãi chôn lấp kín; đáy bãi chôn lấp được đắp bằng đất sét, sau khi rác thải đầy bãi chôn lấp được đắp và trồng kín thảm thực vật.

- + Lớp đáy bãi chôn lấp: đất sét đầm chặt dày 60cm trên nền đất tự nhiên.

- + Lớp che phủ bãi chôn lấp: Cây xanh, thảm thực vật; đất che phủ dày 100cm; đất sét đầm chặt dày 30cm; rác thải.

#### 9.3. Hồ xử lý nước rác, hồ trung hòa nước:

- Hồ xử lý nước rác: đáy và thành hồ được gia cố đất sét đầm chặt 60cm.

- Hồ trung hòa nước: diện tích khoảng 1,25ha, đáy và thành hồ được gia cố như hồ xử lý nước rác.

- Hồ lắng: thành và đáy hồ sử dụng nền đất tự nhiên.

#### 9.4. Đập chắn rác, nước : Đập chắn rác và chắn nước sử dụng đập đất đầm nén, có chiều cao từ 11,0 – 34,5m, tương đương công trình cấp III.

- Chiều cao đỉnh đập phụ thuộc vào chiều cao chôn lấp rác thải và chiều cao mặt nước tính toán, đỉnh đập rộng 3,0m; mái ta luy thượng và hạ lưu đập là 1/1, chiều cao đánh cấp từ 9,0-15,0m, bề rộng đánh cấp là 1,5m.

- Thân đập đắp bằng đất cấp 3, hệ số  $k = 0,95$ ; óp mái đập cao 5m bằng đá hộc, vữa xi măng M100, dày 45cm; lõi đập được đắp bằng đất sét dày từ 1,5-3,0m chống thấm; móng đập xếp đá khan dày 100cm chống lún cục bộ.

#### 9.5. Thoát nước mưa.

- Giải pháp thiết kế.

- + Nước mặt từ các sườn đồi được thu về hệ thống rãnh dọc của đường giao thông, bố trí mương thu nước mưa tràn chạy xung quanh bãi chôn lấp rác. Toàn bộ nước mặt được thu gom và dẫn về hồ lắng, thảm thực vật.

- + Nước rò rỉ từ rác và nước mặt (do mưa trên diện tích bãi chôn lấp) thoát theo độ dốc ngang tự nhiên (từ  $30^\circ$  đến  $45^\circ$ ) về phía đáy bãi chôn lấp, từ đây nước rác được thu về mương thu nước tới hồ xử lý nước. Nước sau khi xử lý được dẫn về hồ trung hòa, khi nước đạt TCVN 5942-1995 loại B thì mới cho nước xuống hồ lắng cặn để lắng các chất lơ lửng và bùn đất, sau đó nước được thải ra môi trường tự nhiên.

- Cấu tạo mương thu nước.

- + Mương thu nước mưa dạng hình thang sâu 40cm; thành, đáy mương được xây bằng đá hộc, vữa xi măng M100, dày 30cm.

+ Mương thu nước rác dạng mương hở, kết hợp tấm đan bê tông cốt thép, kích thước 100x100cm; tường và móng mương dày 25cm, bằng BTCT M200.

10. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật nhóm B, cấp I.

11. Phương án GPMB, tái định cư:

- Trong khu vực dự án không có dân sinh sống, ảnh hưởng của dự án chủ yếu là đất trồng cây lâm nghiệp (Thông, Keo), một số đất vườn và đất trồng lúa 1 vụ. Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng dự kiến là 63,126 ha; chi phí giải phóng mặt bằng khoảng là 7.718 triệu đồng.

- UBND huyện Đình Lập tổ chức thực hiện theo quy định

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 70.722 triệu đồng, trong đó:

- |                                  |                    |
|----------------------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng               | 50.486 triệu đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án          | 810 triệu đồng;    |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 4.046 triệu đồng;  |
| - Chi phí khác                   | 1.172 triệu đồng;  |
| - Chi phí bồi thường GPMB        | 7.718 triệu đồng;  |
| - Chi phí dự phòng               | 6.490 triệu đồng.  |

13. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013 - 2017.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai tiếp các bước theo trình tự về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và Giám đốc Công ty TNHH Huy Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP, TH, KTN;
- Lưu: VT, TQT.

